

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KỲ II - LỊCH SỬ 10 (2025-2026)

CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

A. VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC

Câu 1: Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, lượng mưa nhiều là điều kiện thuận lợi để cư dân Văn Lang – Âu Lạc phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Luyện kim, đúc đồng.
- B. Trồng trọt, chăn nuôi.
- C. Thương nghiệp biển.
- D. Chế tạo vũ khí.

Câu 2: Nhà nước nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ VII TCN?

- A. Văn Lang.
- B. Âu Lạc.
- C. Phù Nam.
- D. Đại Việt.

Câu 3: Kinh đô của nhà nước Văn Lang đặt tại

- A. Cổ Loa (Hà Nội).
- B. Phong Châu (Phú Thọ).
- C. Phú Xuân (Huế).
- D. Quy Nhơn (Bình Định).

Câu 4: Năm 208 TCN, nước Âu Lạc ra đời, đặt kinh đô tại

- A. Đông Anh (Hà Nội).
- B. Phong Châu (Phú Thọ).
- C. Trà Kiệu (Quảng Nam).
- D. Thoại Sơn (An Giang).

Câu 5: Đứng đầu nhà nước Văn Lang là Vua Hùng, giúp việc cho vua là

- A. tể tướng.
- B. Lục bộ.
- C. Lạc hầu.
- D. đại hành khiển.

Câu 6: Bộ máy hành chính nhà nước dưới thời kì Văn Lang **không** tồn tại chức vụ nào sau đây?

- A. Lạc hầu.
- B. Lạc tướng.
- C. Bô chính.
- D. Thượng thư.

Câu 7: Nhà nước nào sau đây là sự kế thừa và phát triển của nhà nước Văn Lang?

- A. Âu Lạc.
- B. Lâm Ấp.
- C. Chăm pa.
- D. Phù Nam.

Câu 8: Một trong những biểu hiện chứng tỏ bước phát triển của nước Âu Lạc so với quốc gia Văn Lang là

- A. Bộ máy nhà nước được tổ chức hoàn thiện hơn so với thời kì trước.
- B. Lãnh thổ được mở rộng hơn trên cơ sở thống nhất Âu Việt và Lạc Việt.
- C. Cải cách đơn vị hành chính theo hướng tập trung, thống nhất, quan liêu.
- D. Bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước sự xâm lược của quân Nam Hán.

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Hoàn chỉnh, chặt chẽ.
- B. Đơn giản, sơ khai.
- C. Quan liêu, tập quyền.
- D. Phân quyền, pháp trị.

Câu 10: Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng dưới thời kì nhà nước Âu Lạc là

- A. chùa Một Cột
- B. tháp Phổ Minh
- C. thành Cổ Loa
- D. kinh thành Huế

Câu 11: Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Kỹ thuật luyện kim, đúc đồng đạt trình độ cao.
- B. Thương nghiệp đường biển phát triển vượt bậc
- C. Kỹ thuật đóng gạch xây tháp đạt mức hoàn mĩ
- D. Làm chủ nhiều vùng rộng lớn ở Đông Nam Á.

Câu 12: Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Chế tạo máy.
- B. Đóng tàu biển.
- C. Trồng lúa nước.
- D. Làm giấy.

Câu 13: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng.
- B. Tín ngưỡng sùng bái các lực lượng tự nhiên phổ biến.
- C. Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè.
- D. Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá.

Câu 14: Ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là

- A. Công nghiệp khai khoáng.
- B. Buôn bán đường biển.
- C. Dịch vụ du lịch.
- D. Nông nghiệp lúa nước.

B. VĂN MINH CHĂM -PA, VĂN MINH PHÙ NAM

Câu 1: Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực miền Trung Việt Nam ngày nay?

- A. Văn Lang.
- B. Âu Lạc.
- C. Chăm pa.
- D. Phù Nam.

Câu 2: Nền văn minh Chăm-pa chủ yếu được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Mã. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Hồng. D. Sông Mê Công.

Câu 3: Nền văn minh Chăm-pa được hình thành ở khu vực nào của Việt Nam hiện nay?

- A. Vùng duyên hải và một phần cao nguyên miền Trung.
B. Các tỉnh vùng đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.
C. Các tỉnh vùng duyên hải miền Trung và Tây Nguyên
D. Vùng ven biển Nam Trung Bộ và các tỉnh Nam Bộ.

Câu 4: Những cánh đồng màu mỡ ven sông Thu Bồn đã tạo điều kiện thuận lợi để cư dân cổ Chăm-pa phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Nông nghiệp lúa nước. B. Khai thác lâm thổ sản.
C. Luyện kim, đúc đồng. D. Thương mại đường biển.

Câu 5: Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm-pa?

- A. Hoạt động buôn bán với phương Tây đặc biệt phát triển.
B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội.
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ và Ai Cập.
D. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp tương đối phát triển.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là một trong những cơ sở dẫn đến sự hình thành và phát triển của văn minh Chăm-pa?

- A. Mối liên kết giữa các cộng đồng cư dân Việt cổ. B. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ.
C. Nhu cầu đoàn kết chống xâm lược từ Trung Quốc. D. Nền văn hóa Óc Eo đã phát triển đến cực thịnh.

Câu 7: Văn minh Chăm-pa được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?

- A. Sa Huỳnh. B. Óc Eo. C. Đông Sơn. D. Phùng Nguyên.

Câu 8: Nội dung nào sau đây là cơ sở xã hội dẫn đến sự hình thành nền văn minh Chăm-pa?

- A. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội.
B. Nhu cầu xâm lược, mở rộng lãnh thổ trở nên bức thiết.
C. Hoạt động thủ công nghiệp đạt trình độ phát triển cao.
D. Công cụ lao động bằng kim khí được sử dụng phổ biến.

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời của nhà nước Chăm-pa?

- A. Sự tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ai Cập.
B. Xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp trong xã hội.
C. Sự đoàn kết, cộng cư của cư dân tiếng Mã Lai – Đa Đảo.
D. Những chuyển biến cơ bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 10: Văn hóa Ấn Độ ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh Chăm-pa thông qua vai trò to lớn của tầng lớp

- A. thợ thủ công. B. nông dân công xã. C. nô lệ. D. thương nhân.

Câu 11: Nhà nước cổ đại nào sau đây ở Việt Nam ra đời vào khoảng thế kỉ II?

- A. Văn Lang. B. Âu Lạc. C. Phù Nam. D. Chăm-pa.

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa?

- A. Chịu ảnh hưởng từ nền văn minh Ấn Độ. B. Hình thành trên cơ sở của văn hóa Sa Huỳnh.
C. Lưu giữ và phát huy nền văn hóa bản địa. D. Chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa.

Câu 13: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt về cơ sở hình thành của nền văn minh Chăm-pa so với nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp phát triển. B. Xã hội có sự phân hóa thành các giai cấp, tầng lớp.
C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Trung Hoa. D. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Ấn Độ.

Câu 14: Văn minh Chăm-pa có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Kết hợp giữa văn hoá bản địa với văn hoá Ấn Độ.
B. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Trung Hoa.
C. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Đại Việt.
D. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Phù Nam.

Câu 15: Trên cơ sở của văn hoá Sa Huỳnh, quốc gia cổ đại nào sau đây đã được hình thành trên lãnh thổ Việt Nam ?

- A. Văn lang. B. Âu Lạc. C. Chăm-pa. D. Phù Nam.

Câu 16: Nhà nước Chăm-pa được tổ chức theo mô hình của thể chế

- A. dân chủ cộng hòa. B. dân chủ chủ nô.
C. quân chủ chuyên chế. D. quân chủ lập hiến

- Câu 17:** Dưới thời kì nhà nước Chăm-pa, ở cấp địa phương, cả nước được chia thành các
A. châu, huyện, làng. B. tỉnh, huyện, xã. C. tỉnh, huyện, làng. D. phủ, huyện, tổng.
- Câu 18:** Hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân Chăm-pa là
A. nông nghiệp, thủ công nghiệp. B. công nghiệp chế tạo, đóng tàu.
C. chế biến rượu nho và dầu ô liu. D. buôn bán bằng đường biển.
- Câu 19:** Nội dung nào sau đây phản ánh sự phát triển kinh tế của cư dân Chăm-pa?
A. Tiếp thu kĩ thuật làm giấy, la bàn từ Trung Quốc.
B. Sản phẩm nông nghiệp chủ yếu phục vụ xuất khẩu.
C. Kĩ thuật làm gốm, xây đền tháp đạt trình độ cao.
D. Công nghiệp đóng tàu biển đóng vai trò chủ đạo.
- Câu 20:** Ngành kinh tế nào sau đây phát triển mạnh dưới thời kì nhà nước Chăm - pa?
A. Chế tạo máy. B. Đóng tàu biển. C. Khai thác lâm sản. D. Chế tạo vũ khí.
- Câu 21:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Chăm-pa?
A. Nguồn lương thực, thực phẩm phong phú, đa dạng.
B. Âm nhạc và ca múa hát, lễ hội đặc biệt phát triển.
C. Đi lại chủ yếu bằng đường thủy thông qua thuyền, bè.
D. Nhà ở chủ yếu là kiểu nhà sàn làm bằng gỗ, tre, nứa, lá.
- Câu 22:** Cư dân Chăm-pa đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ đất nước Ấn Độ?
A. Hin-đu giáo. B. Đạo giáo. C. Nho giáo. D. Thiên chúa giáo.
- Câu 23:** Cư dân Chăm-pa đã tiếp thu Phật giáo từ quốc gia nào sau đây?
A. Ai Cập. B. Hà Lan.
C. Tây Ban Nha. D. Ấn Độ.
- Câu 24:** Cư dân Chăm-pa đã sáng tạo ra chữ Chăm cổ trên cơ sở tiếp thu chữ viết nào sau đây?
A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.
- Câu 25:** Công trình kiến trúc nào sau đây của văn minh Chăm-pa được công nhận là di sản văn hóa thế giới?
A. Thành Cổ Loa. B. Thánh địa Mỹ Sơn.
C. Chùa Một Cột. D. Tháp Phổ Minh.
- Câu 26:** Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?
A. Lễ hội Ka-tê. B. Lễ hội Oóc Om Bóc.
C. Lễ hội Cơm mới. D. Lễ hội Lồng tồng.
- Câu 27:** Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa văn minh Văn Lang – Âu Lạc với văn minh Chăm-pa?
A. Cùng theo một tôn giáo, tín ngưỡng. B. Có thành tựu phong phú, đa dạng.
C. Có kinh tế thương nghiệp là chủ đạo. D. Chịu ảnh hưởng văn minh Ấn Độ.
- Câu 32:** Nội dung nào là điểm tương đồng về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang – Âu Lạc và cư dân Chăm-pa?
A. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo. B. Chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của Nho giáo.
C. Phổ biến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. D. Sớm sáng tạo ra chữ viết riêng.
- Câu 33:** Nền văn minh Phù Nam được hình thành trên lưu vực con sông nào sau đây?
A. Sông Cửu Long. B. Sông Thu Bồn. C. Sông Hồng. D. Sông Mã.
- Câu 34:** Văn minh Phù Nam được hình thành và phát triển chủ yếu ở khu vực nào sau đây?
A. Đồng bằng sông Hồng. B. Trung du Bắc Bộ.
C. Nam Bộ Việt Nam. D. Duyên hải Trung Bộ
- Câu 35:** Văn minh Chăm-pa và văn minh Phù Nam đều chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của văn minh
A. Trung Hoa. B. Ấn Độ. C. Ai Cập. D. Hy Lạp.
- Câu 36:** Nền văn minh cổ đại nào sau đây được hình thành trên khu vực Nam Bộ Việt Nam ngày nay?
A. Văn Lang. B. Âu Lạc. C. Chăm pa. D. Phù Nam.
- Câu 37:** Văn minh Phù Nam được hình thành trên cơ sở của nền văn hóa nào sau đây?
A. Sa Huỳnh. B. Óc Eo. C. Đông Sơn. D. Đồng Đậu.
- Câu 38:** Đồng bằng màu mỡ, nguồn nước dồi dào đã tạo điều kiện thuận lợi để cư dân Phù Nam phát triển ngành
A. nông nghiệp lúa nước. B. hai thác lâm thổ sản.
C. luyện kim, đúc đồng. D. thương mại đường biển.
- Câu 39:** Nội dung nào sau đây là cơ sở kinh tế dẫn đến sự hình thành nền văn minh Phù Nam?
A. Hoạt động buôn bán bằng đường biển đặc biệt phát triển.

- B. Bắt đầu xuất hiện sự phân hóa giữa các tầng lớp xã hội.
- C. Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn minh Ấn Độ và Ai Cập.
- D. Nhu cầu trị thủy và chống ngoại xâm ngày càng bức thiết.

Câu 40: Vị trí địa lý tiếp giáp biển đã tạo điều kiện thuận lợi để vương quốc Phù Nam

- A. tiếp nhận các luồng dân di cư từ bên ngoài.
- B. phát triển kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước.
- C. phát triển các ngành khai thác lâm, thổ sản.
- D. giao lưu, học hỏi nền văn minh Trung Hoa.

C. VĂN MINH ĐẠI VIỆT

Câu 1. Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

- A. Thăng Long (Hà Nội).
- B. Phú Xuân (Huế).
- C. Hoa Lư (Ninh Bình).
- D. Thiên Trường (Nam Định).

Câu 2. Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

- A. thế kỉ XV đến thế kỉ XX.
- B. thế kỉ X đến thế kỉ XV.
- C. thế kỉ X đến thế kỉ XIX.
- D. thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

Câu 3. Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt **không** gắn liền với vương triều nào sau đây của Việt Nam?

- A. Tây Sơn.
- B. Lê sơ.
- C. Tiền Lý.
- D. Tiền Lê.

Câu 4. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc.
- B. Nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.
- C. Quá trình xâm lược và mở rộng lãnh thổ.
- D. Tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài.

Câu 5. Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

- A. văn minh Chăm-pa.
- B. văn minh Phù Nam.
- C. văn minh Trung Hoa.
- D. văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

Câu 6. Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

- A. Ấn Độ.
- B. Trung Hoa.
- C. Ai Cập.
- D. La Mã.

Câu 7. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ về

- A. luật pháp.
- B. thiết chế chính trị.
- C. chữ viết.
- D. kiến trúc.

Câu 8. Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ phương Tây?

- A. Phật giáo.
- B. Hindu giáo.
- C. Thiên Chúa giáo.
- D. Hồi giáo.

Câu 9. Văn minh Đại Việt đã kế thừa và phát triển yếu tố nào sau đây từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Tín ngưỡng tốt đẹp.
- B. Trình độ lập pháp.
- C. Kỹ thuật làm giấy.
- D. Kỹ thuật in tranh.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

- A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại.
- B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước.
- C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ.
- D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa.

Câu 11: Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

- A. Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.
- B. Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.
- C. Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.
- D. Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

Câu 12: Trong quá trình hình thành và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh

- A. Trung Hoa.
- B. Pháp.
- C. Ả rập.
- D. Ai Cập.

Câu 13. Trong thế kỉ X, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 14. Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 15. Trong các thế kỉ XVI – XVII, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 16. Văn minh Đại Việt bộc lộ những dấu hiệu của sự trì trệ và lạc hậu vào thời kì nào sau đây?

- A. Thế kỉ X.
- B. Thế kỉ XI – XV.
- C. Thế kỉ XVI – XVII.
- D. Thế kỉ XVIII – XIX.

Câu 17. Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi

- A. vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.
- B. thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.
- C. nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.
- D. nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

Câu 18. Triều đại phong kiến nào sau đây gắn liền với quá trình định hình của văn minh Đại Việt trong thế kỉ X?

- A. Đinh.
- B. Lý.
- C. Trần.
- D. Nguyễn.

Câu 19: Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

- A. Cổ Loa.
- B. Tây Đô.
- C. Đại La.
- D. Phong Châu.

Câu 20. Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

- A. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội).
- B. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).
- C. Thành Cổ Loa (Hà Nội).
- D. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

Câu 21. Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt

- A. bước đầu được định hình.
- B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.
- C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây.
- D. bộc lộ những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

Câu 22. Một trong những cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt là

- A. tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp
- B. kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.
- C. quá trình áp đặt về văn hóa lên các quốc gia láng giềng.
- D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

Câu 23. Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện gắn liền với các vương triều nào sau đây?

- A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ.
- B. Khúc, Ngô, Đinh, Tiền Lê.
- C. Lý, Trần, Lê sơ, Mạc.
- D. Lê sơ, Tây Sơn, Nguyễn.

Câu 24: Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

- A. Quân chủ chuyên chế.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. Dân chủ chủ nô.
- D. Dân chủ cộng hòa.

Câu 25: Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước của các triều đại phong kiến ở Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của thiết chế chính trị

- A. Ấn Độ.
- B. La Mã.
- C. Trung Hoa.
- D. Hi Lạp.

Câu 26: Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông cuối thế kỉ XV đã

- A. bước đầu xác lập thể chế chính trị quân chủ chuyên chế.
- B. làm cho bộ máy nhà nước trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ.
- C. tăng cường quyền làm chủ đất nước của nông dân công xã.
- D. bước đầu xác lập mô hình nhà nước theo đường lối pháp trị.

Câu 27. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về tổ chức bộ máy nhà nước của Đại Việt thời kì phong kiến?

- A. Tổ chức theo thể chế quân chủ lập hiến.
- B. Không ngừng được củng cố, hoàn thiện.
- C. Vai trò quản lí của nhà nước ngày càng chặt chẽ.
- D. Tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

Câu 28: Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại

- A. Lê sơ.
- B. Tây Sơn.
- C. Tiền Lê.
- D. Tiền Lý.

Câu 29: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

- A. Phố Hiến.
- B. Thanh Hà.
- C. Thăng Long.
- D. Hội An.

Câu 30. Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 31. Năm 1230, vua Trần Thái Tông đã cho soạn bộ luật nào?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 32. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Lê sơ?

- A. Hình thư.
- B. Hình luật.
- C. Luật Hồng Đức.
- D. Luật Gia Long.

Câu 33. Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Nguyễn?

- A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

Câu 36: Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tiến bộ của luật pháp Việt Nam thời phong kiến?

- A. Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp. B. Bảo vệ quyền lực tuyệt đối của nhà vua.
C. Khuyến khích phát triển ngoại thương. D. Hạn chế sự phát triển của tôn giáo du nhập.

Câu 37. Quốc triều hình luật là bộ luật được ban hành dưới triều đại nào sau đây?

- A. Lý. B. Trần. C. Lê sơ. D. Nguyễn

Câu 38. Các triều đại phong kiến Việt Nam đều chú trọng phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

- A. Thương nghiệp. B. Nông nghiệp. C. Thủ công nghiệp. D. Hàng hải.

Câu 39: Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của nhà nước phong kiến Đại Việt nhằm thúc đẩy sự phát triển của sản xuất nông nghiệp?

- A. Khuyến khích nhân dân tổ chức khai hoang. B. Thành lập các cơ quan chuyên trách đê điều.
C. Quy định bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp. D. Thành lập các quan xưởng lớn ở kinh đô.

Câu 40. Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Đại Việt với cây trồng chính là

- A. lúa mì. B. đậu tương. C. lúa nước. D. ngô.

Câu 41. Để phát triển sản xuất nông nghiệp, nhà nước phong kiến Đại Việt đã ban hành chính sách nào sau đây?

- A. Bế quan tỏa cảng. B. Ngụ binh ư nông.
C. Độc tôn Nho giáo. D. Dựng bia tiến sĩ.

Câu 42. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách phát triển nông nghiệp của các triều đại phong kiến ở Việt Nam?

- A. Khuyến khích khai hoang mở rộng diện tích canh tác.
B. Nhà nước thành lập các cơ quan chuyên trách đê điều.
C. Quy định cấm giết trâu bò, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.
D. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ tư hữu ruộng đất trong cả nước.

Câu 43: Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?

“Đời vua Thái tổ, Thái tông.

Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”.

- A. Triều Lý. B. Triều Trần. C. Triều Hồ. D. Triều Lê sơ.

Câu 44: “Lễ Tịch điền” được các vua thời Tiền Lê và Lý tổ chức hàng năm nhằm khuyến khích

- A. sản xuất nông nghiệp. B. sản xuất thủ công nghiệp.
C. bảo vệ, tôn tạo đê điều. D. sự phát triển của giáo dục.

Câu 45: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng những thành tựu tiêu biểu của thủ công nghiệp Đại Việt?

- A. Thủ công nghiệp truyền thống tiếp tục được duy trì và phát triển.
B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới như làm tranh sơn mài, làm giấy.
C. Thế kỉ XVI – XVII, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng cả nước.
D. Sản xuất thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của nhân dân Đại Việt.

Câu 46: Nghề thủ công truyền thống nào sau đây được cư dân Đại Việt kế thừa và phát triển từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

- A. Sơn mài. B. Đúc đồng. C. Làm giấy. D. Làm đường.

Câu 47: Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hoạt động sản xuất thủ công nghiệp của cư dân Đại Việt?

- A. Các ngành nghề thủ công nghiệp phong phú, đa dạng.
B. Xuất hiện chuyên môn hóa trong quá trình sản xuất.
C. Tạo ra nhiều mặt hàng phục vụ xuất khẩu có giá trị cao.
D. Có sự hợp tác giữa thủ công nghiệp nhà nước và dân gian.

Câu 48: Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

- A. Đất nước độc lập và thống nhất. B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.
C. Chính sách tích cực của nhà nước. D. Tư tưởng Nho giáo giữ địa vị độc tôn.

Câu 49: An Nam tứ đại khí là một trong những thành tựu tiêu biểu của ngành kinh tế nào sau đây của cư dân Đại Việt?

- A. Nông nghiệp. B. Thủ công nghiệp. C. Thương nghiệp. D. Hàng hải.

Câu 50: Từ thế kỉ XVI, cư dân Đại Việt đã mở rộng giao lưu buôn bán với quốc gia phương Tây nào sau đây?

- A. Trung Quốc. B. Hà Lan. C. Nhật Bản. D. Ấn Độ.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Chăm giữ rất lâu một số phong tục của mình. Họ “cho màu đen là đẹp” như các thư tịch cổ Trung Hoa đều ghi, trong đó đặc biệt gắn liền với tục ăn trâu là tục nhuộm răng đen. Người Chăm cũng bảo lưu khá nguyên vẹn tục lệ thờ cúng tổ tiên và việc tang lễ. Tín ngưỡng thực sự bền vững và sâu sắc là tình cảm gắn bó với tổ tiên, là người sáng lập ra dòng họ. Dòng họ gắn liền với tổ tiên và trên hết tổ tiên còn được người Chăm đồng nhất với những vị thần nào đó để thờ phụng và sùng kính”.

- a) Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Chăm-pa
- b) Nhiều phong tục, tập quán tốt đẹp của người Chăm vẫn được bảo tồn nguyên vẹn đến ngày nay.
- c) Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của cư dân Chăm-pa có nhiều điểm tương đồng và khác biệt với cư dân Văn Lang – Âu Lạc.
- d) Tục nhuộm răng đen của cư dân Chăm – pa bắt nguồn từ quan điểm cho rằng màu đen là màu đẹp.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Phù Nam khôn khéo kiệt kiệt, đánh chiếm các nước láng giềng không thần phục, bắt dân họ làm nô tì, đổi chác vàng bạc, lụa bạch. Con trai nhà giàu sang thì cắt gắm làm quần, con gái thì quấn tóc, người nghèo thì lấy vải mà che. Họ dùng vàng bạc để nam khảm bát đĩa. Họ biết dẫn gỗ làm nhà. Vua họ ở gác nhiều tầng. Họ lấy gỗ ken làm thành. Bờ bể nước họ có một loại cây gọi là đại nhược, lá dài tới 8 – 9 thước. Người ta bện lại để lợp nhà. Dân thường cũng làm nhà gác để ở”.

- a) Đoạn tư liệu cung cấp một số thông tin về đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Phù Nam.
- b) Trong quá trình tồn tại, vương quốc Phù Nam đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh để mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- c) Cư dân Phù Nam có tập quán ở nhà sàn dựng bằng gỗ, mái lợp bằng lá.
- d) Cư dân Phù Nam đã biết dùng vải may quần áo, nhưng trang phục có sự phân biệt tùy theo từng tầng lớp xã hội.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,...); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,...); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,...) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

- a) Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.
- b) Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt
- c) Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.
- d) Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La – tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

- a) Chữ Nôm xuất hiện trước chữ Hán, là chữ viết do người Việt sáng tạo ra.
- b) Chữ viết chính thức của người Việt hiện nay đã được ra đời từ thế kỉ XVII.
- c) Một số triều đại phong kiến Việt Nam đề cao tinh thần dân tộc thông qua việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm.
- d) Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ được sáng tạo ra đều trên cơ sở tiếp thu thành tựu về chữ viết của các nền văn minh bên ngoài.

Phần III. TỰ LUẬN:

Câu 1: Em hãy trình bày cơ sở hình thành văn minh Đại Việt?

Câu 2: Em hãy trình bày tóm tắt về luật pháp của các triều đại phong kiến ở Việt Nam. Nội dung chủ yếu luật pháp?

Câu 3: Tóm tắt thành tựu văn minh Đại Việt trên lĩnh vực giáo dục, văn học, nghệ thuật?